TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01-11-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng;

2. Ông Nguyễn Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160B/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 218, ấp A, xã MB, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bi đơn*: Anh Tô Hữu L, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 76, ấp H, xã MB, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/6//2017, bản trình bày ý kiến ngày 14/9/2017, và trong quá trình xét xử nguyên đơn Lê Thị Thanh T trình bày:

Chị T và anh L tự nguyện cưới nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T và anh L không hợp nhau, anh L không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi bỏ mặt vợ con không lo lắng, thường xuyên nhậu về chửi mắn vợ con. Nhiều lần chị T khuyên ngăn và cho anh L nhiều cơ hội, nhưng anh L không

sửa đổi. Vợ chồng đã thật sự ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về tình cảm: Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Tô Hữu L;

- Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh L có 01 con chung tên Tô Hữu D, sinh ngày 06/5/2011 hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tô Hữu D, sinh ngày 06/5/2011, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con;

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Việc chị Lê Thị Thanh T xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Tô Hữu L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị T và anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh L có địa chỉ cư trú tại số 76, ấp H, xã MB, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Tô Hữu L đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Tô Hữu L.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về tình cảm: Việc chị Lê Thị Thanh T và anh Tô Hữu L đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện V, tỉnh Đồng Tháp đã tuân thủ đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; Cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau vài năm chung sống, chị T và anh L đã không làm được điều đó, anh L không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi không lo lắng gì cho vợ con. Hành động và việc làm của anh L đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị T không còn chung sống với anh L từ năm 2015 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị T cương quyết ly hôn với anh L. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Chị T và anh L có 01 con chung tên Tô Hữu D, sinh ngày 06/5/2011 hiện nay đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy khi chị T và anh L xa nhau từ năm 2015 đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi

dưỡng con chung tên Tô Hữu D, chị T vẫn chăm sóc chu đáo nên cháu D vẫn phát triển bình thường về thể chất và tình thần như bao đứa trẻ khác, đã thắt chặt tình cảm mẹ con với nhau. Vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị T là phù hợp và việc tiếp tục giao con chung tên Tô Hữu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, do chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tình cảm hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh T. Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Tô Hữu L.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Tô Hữu D, sinh ngày 06/5/2011 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Thanh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 16503 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V (Chị T đã nộp xong).

Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/11/2017). Đối với đương sự

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Quan Nam